

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ LANG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 29-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Văn Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Quang.
2. Ông Nông Trung Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Dim - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 17/9/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 533/2021/QĐXXST-HS ngày 17/9/2021 đối với các bị cáo:

- Mã Văn H, sinh ngày 24/5/1975, tại xã Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn B (đã chết) và bà Mã Thị Đ, sinh năm 1947; vợ: Nông Thị Q (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2003; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 31/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng từ ngày 03/6/2021 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Mã Văn H: Ông Nông Văn Sự - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Mã Văn L1, sinh ngày 11/6/1989, tại xã Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn Đ (đã chết) và bà Nông Thị I, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng từ ngày 04/6/2021 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

- Nông Văn T1, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Bản X, xã T, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

- Tô Văn K, sinh năm 1992.

- Nông Văn T2, sinh năm 2001.

Cùng trú tại: Xóm K, xã Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

- Mã Văn L2, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Xóm C, xã Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

- Mạc Văn H, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Bản S, xã Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 20 phút ngày 02/6/2021, Công an huyện L phối hợp với Công an xã Q và Đoàn Biên phòng cửa khẩu V làm nhiệm vụ tại xóm B, xã Q, huyện L thấy nhà Mã Văn H có nhiều người, gồm: Mã Văn H, Nông Văn T1 và Mã Văn X, do có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra thì phát hiện trên người T1 có 01 gói giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Kiểm tra nhà ở của H, phát hiện bên trái cửa nhà có chiếc mũ lưỡi trai màu đen, bên trong có một lọ màu trắng chứa 02 gói giấy màu vàng, trong giấy có chất bột màu trắng, khám trong buồng ngủ của H có 02 gói chứa chất bột màu trắng, được gói giấy màu vàng. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ thêm của H 800.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu VSMART, màu đen đã qua sử dụng. Sự việc được lập biên bản, vật chứng được niêm phong, đồng thời người được đưa về trụ sở để làm rõ.

Quá trình điều tra chứng minh được: Số chất bột màu trắng thu giữ của H ở 02 địa điểm có khối lượng là 0,14g (không phải mười bốn gam), số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn T1 có khối lượng 0,03 gam, được giám định đều là chất Heroine. Nguồn gốc số ma túy này được H nhờ Mã văn L1 đi mua vào các ngày 27/5/2021 và ngày 01/6/2021 với số tiền mỗi lần mua là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Còn L1 đi mua về cho H được H chia cho sử dụng không mất tiền. Sau khi có được

ma túy, H đem chia thành nhiều gói nhỏ để bán lẻ kiếm lời. Trước khi bị bắt, H đã bán tại nhà cho nhiều người nhưng không còn nhớ tên, thời gian bán chỉ còn nhớ đã bán cho những người sau đây:

- Ngoài lần bị bắt quả tang tại nhà thì ngày 27/5/2021 bán cho Nông Văn T1 03 lần với tổng số tiền 500.000 đồng.

- Trong ngày 02/6/2021, được bán cho Mã Văn L1 02 lần với tổng số tiền là 190.000 đồng; bán cho Mã Văn L2 02 lần với tổng số tiền là 180.000 đồng; bán cho Nông Văn T1 01 gói với số tiền 200.000 đồng, sau khi bán xong, T1 chưa kịp sử dụng hết thì bị bắt giữ.

Đối với Mã Văn L1, sau khi mua giúp H 02 lần và được H chia ma túy để sử dụng không mất tiền thì trước đó L1 đã mua ma túy từ nguồn khác đã bán trong ngày 23/5/2021 cho những người như sau:

- Bán cho Tô Văn K nhiều lần, lần gần nhất là 100.000 đồng.

- Bán cho Nông Văn T2 01 lần với số tiền 70.000 đồng.

- Bán cho Mạc Văn H 01 lần với số tiền 100.000 đồng.

Đối với số tài sản bị thu giữ, xác định được: Chiếc điện thoại của Mã Văn H được H sử dụng làm phương tiện khi mua bán ma túy; số tiền 800.000 đồng do H mua bán ma túy mà có.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKSHL ngày 16/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Mã Văn H theo điểm b, q khoản 2 Điều 251; truy tố Mã Văn L1 về điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS) về tội; “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ các hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng phản ánh và cho rằng việc truy tố về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, q đối với Mã Văn H; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 đối với bị cáo Mã Văn L1. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với 02 bị cáo. Riêng bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, do có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương. Xử phạt bị cáo H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo L1 từ 07 năm đến 08 năm tù. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1; khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số Heroine bị thu giữ; tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại của bị cáo H và số tiền 800.000 đồng do có liên quan đến tội phạm để sung công quỹ Nhà nước.

Người bào chữa trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ đó là sống

tại vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn, phần nào có ảnh hưởng đến khả năng nhận thức về mặt pháp luật của bị cáo. Ngoài ra, cần xem xét thêm hoàn cảnh của bị cáo H hiện này chỉ còn mẹ đã già yếu, phải nuôi con nhỏ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo H không có ý kiến bào chữa bổ sung, bị cáo L1 không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và cả 2 bị cáo đều không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ, cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm: Do đã từng sử dụng ma túy và là người cùng xóm nên Mã Văn H đã nhờ Mã Văn L1 tìm nguồn ma túy về để sử dụng và bán lẻ, cụ thể: Ngày 27/5/2021 và ngày 01/6/2021, H đã đưa cho L1 mỗi lần 4.000.000 đồng để đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy L1 đưa ma túy đến tận nhà giao cho H, rồi L1 giúp H chia ma túy thành nhiều gói nhỏ để H bán lẻ. Trước khi đi và sau khi về H đều cho L1 sử dụng ma túy không mất tiền. Theo H, việc bán ma túy bắt đầu từ đầu tháng 05/2021, H đã bán cho nhiều người nhưng không còn nhớ tên. Trên thực tế, Cơ quan điều tra chứng minh được những lần H bán tại nhà cho những người sử dụng gồm: Ngày 27/5/2021 bán cho Nông Văn T1 03 lần với tổng số tiền là 500.000 đồng; ngày 02/6/2021 bán cho Mã Văn L1 02 lần với tổng số tiền là 190.000 đồng; bán cho Mã Văn L2 02 lần với số tiền là 180.000 đồng; bán cho Nông Văn T1 02 gói với số tiền 200.000 đồng. Sau khi vừa bán cho T1 xong, thì H bị bắt giữ. Số ma túy mà T1 mua với H được xác định là chất Heroin, có khối lượng là 0,03 gam. Khám xét nơi ở của H, thu giữ được 04 gói ma túy, có khối lượng 0,14 gam, được giám định là chất Heroine là của H nhờ L1 mua về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Đối với Mã Văn L1 có 02 lần mượn xe máy của anh Mã Văn X để đi lên xóm Lũng P, xã Đàm T, huyện K mua ma túy giúp H vào các ngày 27/5/2021 và 01/6/2021, mỗi lần mua được H đưa số tiền là 4.000.000 đồng, trước khi đi mua L1 được H cho một gói nhỏ ma túy sử dụng trước, sau khi mua về được H chia cho khoảng 02 đến 03 gói nhỏ ma túy để sử dụng. Khi giao ma túy cho H, L1 còn giúp chia ma túy thành nhiều gói nhỏ để H bán rồi mới về nhà của mình. Trước đó, vào ngày 23/5/2021, L1 còn mua ma túy với người khác về bán lại cho 03 người gồm: bán cho Nông Văn T2

và Mạc Văn H mỗi người 01 lần, mỗi lần từ 70.000 đồng đến 100.000 đồng; bán cho Tô Văn K nhiều lần, lần gần nhất là 100.000 đồng.

Như vậy, giữa 02 bị cáo H và L1 là đồng phạm của nhau trong 02 lần đi mua ma túy ở xã T, huyện K với mục đích để bán lẻ, trong đó H được kiếm lời, còn L1 được sử dụng ma túy không mất tiền. Là tội phạm độc lập trong việc mua bán ma túy, trong đó H bán 07 lần cho 03 người, L bán 03 lần cho 03 người, mỗi lần bán đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là mua bán ma túy từ 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Khi thực hiện việc mua bán ma túy, cả 02 bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, hiểu rõ ma túy là chất gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người sử dụng, là hành vi bị pháp luật cấm đoán nhưng vì động cơ, mục đích cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người sử dụng khiến dư luận lo lắng, bất bình. Hành vi mua bán ma túy của các bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Đối với Mã Văn H, vào ngày 31/3/2015 phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xử phạt 07 năm 03 tháng tù, chấp hành xong hình phạt vào tháng 9/2020. Theo điểm a khoản 2 Điều 53 BLHS có quy định *“Đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý”*. Theo quy định này thì tội phạm trước mà H đã thực hiện bị coi là tội phạm rất nghiêm trọng, do chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng nên bị coi là *“Tái phạm nguy hiểm”* là tình tiết định khung được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, số tiền của người mua, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố bị cáo H theo các điểm b, q khoản 2 truy tố Mã Văn L1 theo điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS và đề nghị mức án đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi phạm tội, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối bị cáo. Ngoài ra, bị cáo H còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 do có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng 03 Huân chương do có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Tuy nhiên, cần phải có mức hình phạt tương xứng mới răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích và làm tốt công tác phòng, chống tội phạm nói chung.

[4]. Về vật chứng: Toàn bộ số Heroine bị thu giữ là mặt hàng nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng dưới mọi hình thức nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART màu đen, đã qua sử dụng là phương tiện của bị cáo H được sử dụng để liên lạc khi mua bán ma túy và số tiền 800.000 đồng tiền mặt do mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công.

Đối với Nông Văn T1, là người đã mua ma túy với H, bị bắt quả tang khi đang giấu trong người 0,03 gam Heroine. Trước đó, vào ngày 29/5/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mặc dù tháng 6/2021 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đã chấp hành xong các loại hình phạt từ tháng 10/2018, nên được coi là đương nhiên xóa án tích. Do đó không có căn cứ để khởi tố và đã bị Công an huyện Hạ Lang xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người bán ma túy cho Mã Văn L1, do không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ mở rộng điều tra. Đối với những người mua ma túy và được mời làm chứng trong vụ án này, do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đã bị xử lý hành chính, việc xử phạt hành chính đối với các đối tượng này là đúng quy định.

[5]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Mã Văn H, Mã Văn L1. Riêng bị cáo H bị áp dụng thêm điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS và được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mã Văn H, Mã Văn L1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Mã Văn H 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 03/6/2021.

Xử phạt bị cáo Mã Văn L1 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 04/6/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong chứa Heroine, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng thu giữ của Mã Văn H, bắt ngày 03/6/2021”.

- Tịch thu 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART màu đen, đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng và số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Mã Văn H để sung công quỹ Nhà nước.

Xác nhận những vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Mã Văn H, Mã Văn L1 phải chịu mỗi người 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an, CCTHADS huyện;
- UBND xã Lý Quốc (bằng thông báo);
- Bị cáo, lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lục Văn Doanh